

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN NAM  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông La Minh Công

2. Ông Lê Chánh Ngôn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ry - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 483/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ thường trú: xóm M, xã Đ, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Đăng T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ở huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, nhưng đã chuyển vào huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận để sinh sống và làm việc khoảng 04 năm nay. Trong cuộc sống chung, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng nhiều năm nay vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải; nguyên nhân là do ông Nguyễn Đăng T thường xuyên

nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, chửi bới, đánh đập và xúc phạm đến danh dự của bà; mặc dù bà và ông Nguyễn Đăng T còn chung sống cùng nhà nhưng khoảng 03 tháng nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau; vào năm 2020 bà có khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đăng T sau đó rút đơn khởi kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Đăng T nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Đăng T có ba người con chung tên Nguyễn Thị Khánh H – sinh ngày 21/02/2001 (giới tính: nữ), Nguyễn Thị Huyền T – sinh ngày 01/11/2003 (giới tính: nữ) và Nguyễn Đăng V – sinh ngày 24/8/2005 (giới tính: nam). Trong số 03 con chung thì con chung tên Nguyễn Thị Khánh H đã trưởng thành và tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với hai con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Huyền T và Nguyễn Đăng V thì khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu ông Nguyễn Đăng T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: không có.

*- Bị đơn ông Nguyễn Đăng T không đến Tòa án tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.*

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật; nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho bà Nguyễn Thị Đ ly hôn với ông Nguyễn Đăng T; về con chung: đề nghị giao hai con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Huyền T và Nguyễn Đăng V cho bà Nguyễn Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung với ông Nguyễn Đăng T, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn ông Nguyễn Đăng T cư trú ở khu phố N, thị trấn T, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm

quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Đăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đăng T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Đăng T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; việc đăng ký kết hôn không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân gia đình năm 1986 nên quan hệ hôn nhân của họ hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập nhưng ông Nguyễn Đăng T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, điều đó chứng tỏ ông Nguyễn Đăng T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Nguyễn Thị Đ. Chính quyền địa phương nơi bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Đăng T sinh sống xác nhận “giữa ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chửi bới, gây gổ và đánh nhau ảnh hưởng đến trật tự tại nơi cư trú”, điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Đ về tình trạng hôn nhân. Từ đó thấy rằng hôn nhân của bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Đăng T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: con chung Nguyễn Thị Khánh H – sinh năm 2001 đã trưởng thành và tự lập được nên không đặt ra để xem xét; đối với hai con chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Huyền T và Nguyễn Đăng V, thấy rằng hai cháu đã lớn, hiện nay không còn theo học nhưng vẫn cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, bà Nguyễn Thị Đ có nguyện vọng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Trang và cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ; bên cạnh đó, ông Nguyễn Đăng T không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về vụ án nên xem như ông T không tranh chấp về nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao hai con chung chưa thành niên là cháu T và cháu V cho bà Nguyễn Thị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con chung.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án buộc người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tại một vụ án khác.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Đăng T.

2. Về con chung: giao con hai chung chưa thành niên tên Nguyễn Thị Huyền T – sinh ngày 01/11/2003 (giới tính: nữ) và Nguyễn Đăng V – sinh ngày 24/8/2005 (giới tính: nam) cho bà Nguyễn Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008840 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Đăng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Phương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**La Minh Công  
Ngôn**

**Lê Chánh**

**Nguyễn Thị Phương**

